



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

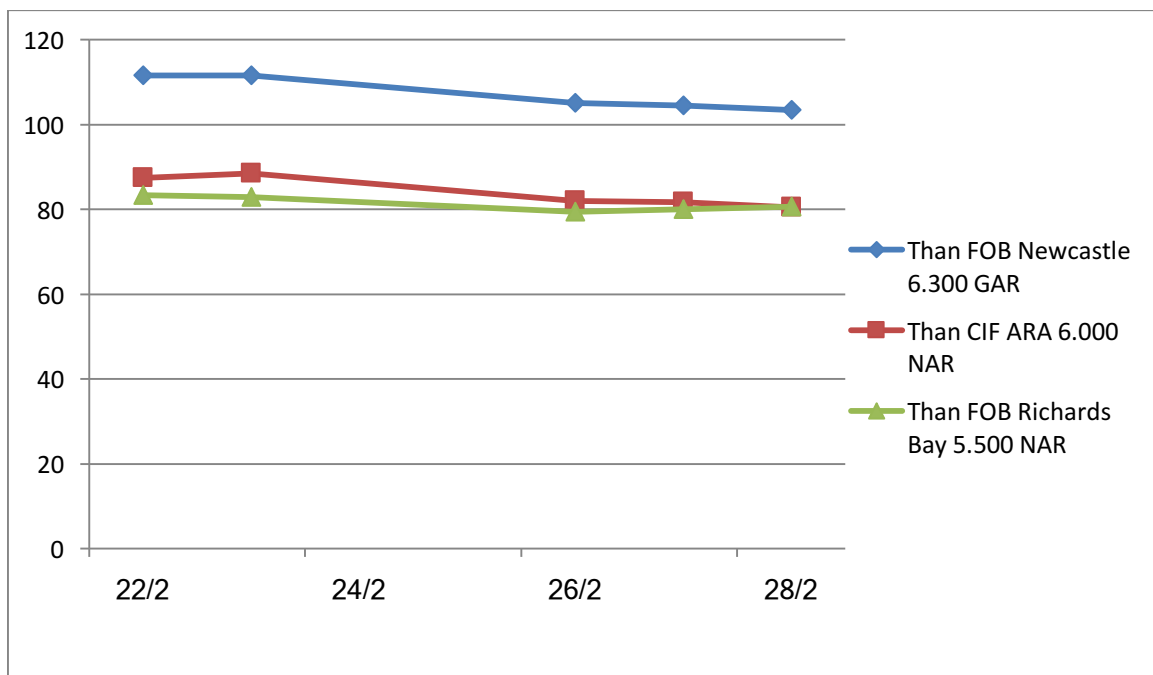
Ngày 01/03/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	103,50	-1,00	107,00	+0,00
CIF ARA 6.000 NAR	80,50	-1,20	80,55	-1,20
FOB Richards Bay 5.500 NAR	80,65	+0,65	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	87,00	-0,50
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	72,50	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	59,00	-0,10	435,46	+0,98
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	80,50	+0,00	594,15	+2,35
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	95,25	-0,25	703,02	+0,95

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 28/02/2018)

ĐIỂM TIN

Giá cước vận chuyển than đường biển của Trung Quốc tăng lên sau Tết Nguyên đán

Theo cảng vụ Qinhuangdao, giá cước vận chuyển than đường biển từ khu vực phía Bắc, cảng Qinhuangdao đến các cảng Zhangjiagang, Shanghai và Guangzhou thuộc khu vực phía Đông và phía Nam Trung Quốc đã tăng lên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán vừa qua. Cụ thể giá cước tuyến Qinhuangdao đi Zhangjiagang (thuộc khu vực phía Đông tỉnh Jiangsu của Trung Quốc) đối với tàu trọng tải 20.000 – 30.000 tấn đã tăng lên 32,30 NDT/tấn (tương đương 5,12 USD/tấn) ngày 27/2, tăng 3 NDT từ mức 29,30 NDT/tấn ngày 13/2. Giá cước từ Qinhuangdao đi Shanghai đối với tàu trọng tải 40.000 – 50.000 tấn đã tăng lên mức 27,20 NDT/tấn ngày 27/2, tăng từ mức 22 NDT/tấn hôm 13/2. Giá cước vận chuyển từ Qinhuangdao đi Guangzhou (thuộc khu vực phía Nam Trung Quốc) đối với tàu trọng tải từ 50.000 – 60.000 tấn lên 34,30 NDT/tấn, tăng từ mức 30,30 NDT/tấn hôm 13/2. Nguyên nhân mức giá cước vận chuyển tăng cao được cho là do các công ty khai thác than đã quay trở lại sản xuất sau dịp nghỉ lễ vừa qua. Trong khi đó, theo thống kê khối lượng than lưu trữ tại cảng Qinhuangdao hiện đang ở mức 6,15 triệu tấn trong ngày 27/2, tăng từ mức 6,07 triệu tấn so với thời điểm 2 tuần trước đó.

Anglo American hoàn thành bán 3 mỏ than ở Nam Phi

Anglo American đã hoàn thành việc bán 3 mỏ than tại Nam Phi cho Seriti Resources với giá 2,3 tỷ Rand (khoảng 164 triệu USD). Hợp đồng bao gồm các mỏ New Vaal, New Denmark và Kriel, cũng như các dự án mở rộng kéo dài thời gian khai thác, cung cấp khoảng 24 triệu tấn than/năm cho các nhà máy nhiệt điện Lethabo, Tutuka và Kriel của Eskom Holdings. Nhìn chung, 3 nhà máy này cung cấp gần 25% sản lượng điện năng của Nam Phi. Ông Norman Mbazima, Phó Chủ tịch của Anglo American South Africa, cho biết: "Chúng tôi tin rằng việc bán các mỏ than cho Seriti là bước thay đổi quan trọng trong việc chuyển đổi trong danh mục than (và khai thác mỏ nói chung)".

Eskom, khách hàng tiêu thụ than lớn nhất Nam Phi và là nhà cung cấp điện lớn nhất cho quốc gia, đã nhiều lần cho biết họ muốn các công ty cung cấp than của mình được sở hữu bởi những người da màu, đây là một phần nỗ lực của chính phủ trong việc thúc đẩy sự tham gia của người da đen vào nền kinh tế. Bị ảnh hưởng bởi chủ trương đó, Anglo đã bán các mỏ than của mình, bao gồm cả mỏ New Largo cho Seriti. Nhờ vào việc bán các mỏ than lớn của mình từ năm 2016, Anglo - được sáng lập ở Nam Phi vào năm 1917 – đã dần phục hồi sau khi ngành khai thác khoáng sản gặp phải khủng hoảng nghiêm trọng do giá nhiên liệu sụt giảm mạnh từ năm 2015 đến đầu năm ngoái. Chỉ trong tuần trước, tập đoàn này đã tuyên bố tăng gấp đôi lợi nhuận ròng trong năm 2017, cắt giảm được nợ và cho biết họ sẽ trả cổ tức ở mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, chủ yếu nhờ giá nhiên liệu tăng và chi phí giảm.

Thị trường than Indonesia kém sôi động

Một công ty Trung Quốc mới đây cho biết giá thầu cho than Indonesia 3.800 kcal/kg NAR vận chuyển bằng tàu có cầu giao hàng trong thời gian giữa tháng 3 đang ở mức 51 USD/tấn, đi kèm điều kiện FOB, tuy nhiên hiện tại không có nhiều giao dịch trên thị trường. Một số khách hàng đã thể hiện sự quan tâm cho than nhiệt trị thấp của Indonesia như loại than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR và 3.400 kcal/kg NAR, nhưng rất hạn chế các giao dịch đối với các loại than có nhiệt trị trung bình và nhiệt trị cao. Theo 1 công ty Indonesia, các công ty Trung Quốc sẽ không mua với giá cao hơn 50 – 50,5 USD/tấn FOB cho than Indonesia 3.800 kcal/kg NAR, dường như khách hàng đang kỳ vọng giá sẽ giảm do đó họ rất thận trọng trong việc giao dịch.

Một công ty khác tại Indonesia cho biết thêm giá chào bán cho các đơn hàng tháng 3 đối với than nhiệt trị 5.000 kcal/kg GAR hiện ở mức 75 USD/tấn, đi kèm điều kiện FOB nhưng chưa có hàng để giao

ngay. Một công ty Singapore cho biết nhu cầu mua than trên thị trường hiện đang ở mức thấp, công ty này còn cho biết thêm hiện giá than tại Trung Quốc và Ấn Độ cho loại than nhiệt trị 5.000 kcal/kg GAR ở mức 71 USD/tấn so với mức giá chào là 75 USD/tấn FOB. Một khách hàng Tây Ấn Độ nhận định thị trường đang trải qua biến động do giá than hiện đang ở mức cao khiến các công ty khai thác và công ty mua hàng trở nên lúng túng.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	7,75	-0,10
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	9,00	-0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	9,50	-0,10
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,65	-0,15
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,25	-0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,85	-0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,85	-0,15
	Úc	Trung Quốc	12,50	+0,20
	Úc	Ấn Độ	13,70	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 28/02/2018)